UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14327 /SNNMT-VP

Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

V/v công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu;

Thực hiện Quyết định số 3915/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính và thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; trong đó bãi bỏ 37 thủ tục cấp tỉnh, 02 thủ tục cấp xã.

Quyết định nêu trên được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại địa chỉ: https://sonnmt.haiphong.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu phối hợp niêm yết công khai Quyết định và danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản *(gửi kèm theo)*.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, các PGĐ;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Bá Công

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 thủ tục)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.014.786	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản (viết tắt là Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026).
2	1.014.346	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản (viết tắt là Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026); - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
3	1.014.260	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026
4	1.014.788	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản	Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026
5	1.014.789	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
6	1.014.787	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		nghệ chế biến khoáng sản	- Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
7	1.014.292	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
8	1.014.273	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
9	1.014.466	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
10	1.014.291	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
11	1.014.261	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
12	1.014.262	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
13	1.014.263	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
14	1.014.264	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
15	1.014.268	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
			- Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
16	1.014.271	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
17	1.014.257	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
18	1.014.265	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
19	1.014.266	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
20	1.014.267	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
21	1.014.269	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
22	1.014.270	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
23	1.014.272	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
24	1.014.274	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
25	1.014.276	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
26	1.014.277	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
27	1.014.278	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
28	1.014.279	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
29	1.014.280	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
30	1.014.281	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
31	1.014.282	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
32	1.014.283	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
33	1.014.295	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
34	1.014.256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
35	1.014.289	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
36	1.014.290	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
37	1.014294	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 thủ tục)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.
2	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	- Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026; - Quyết định số 3914/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2026.